

Số: 10/2022/QĐCNHGT-DS

P, ngày 13 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Trần Quốc V với ông Lê Văn Đ và anh Lê Thái H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2022 của anh Trần Quốc V.
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:
 - Người khởi kiện: Anh Trần Quốc V, sinh năm: 1990; Địa chỉ: 152/3 ấp TH, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh V ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1989; Địa chỉ: 152/3, ấp T H, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre.
 - Người bị kiện: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1969 và anh Lê Thái H, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: 67/4, ấp AKA, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Ông Đ ủy quyền cho anh Lê Thái , sinh năm 1992; Địa chỉ: 67/4, ấp A KA, xã AĐ, huyện Thạnh P, tỉnh Bến Tre.
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1989; Địa chỉ: 152/3, ấp T H xã Mỹ H, huyện P, tỉnh Bến Tre
 - Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Đ và anh Lê Thái H có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Quốc V số tiền còn nợ là 405.319.000 (Bốn trăm lẻ năm triệu, ba trăm mười chín ngàn) đồng, thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải (3b);
- VKSND huyện P (1b);
- Chi cục THADS huyện P (1b);
- Lưu T.A(4b).

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết